

Bản án số: 151/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Đạt

2. Ông Trần Mậu Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2024/HNGĐST ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, trú tại thôn P- Đ, xã Đ- Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Hà Tường V, Trú tại thôn P- Đ, xã Đ- Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày viết ngày 12/3/2024 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hà Tường V xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ- Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vợ chồng chung sống thời gian đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V, ham chơi, nhậu nhẹt với bạn bè, không quan tâm đến đời sống vợ con. Vợ chồng ly thân từ năm 2022 đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hà Tường V, để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Theo bản tự khai ngày 15 tháng 3 năm 2024 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hà Tường V trình bày: Anh và chị Lê Thị H kết hôn năm 2018 vợ chồng chung sống đến năm 2022 do anh bị bệnh nặng nên chị Lê Thị H bỏ nhà đi, thời gian gần đây anh chứng kiến chị H có quan hệ tình cảm yêu đương với người bạn thân của anh V, vạy chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh V đều khai là có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Bảo An. sinh ngày 06 tháng 5 năm 2019, chị H và anh V đều có nguyện vọng nuôi cháu Lê bảo An, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V thì thấy anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ- Đ năm 2018. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của chị H và anh V thì thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị H và Anh V đã trình bày. Sự mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ năm 2022 đến cuối năm 2022 vợ chồng ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh V.

- Về quan hệ con chung: Xét nguyện vọng về nuôi con thì thấy anh chị đều có nguyện vọng nuôi con chung là cháu An, nhưng sau khi vợ chồng ly thân thì cháu An được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, cháu An đang có môi trường sống ổn định từ nhỏ đến nay, cháu đang ăn học ổn định có sự xác nhận nhà trường, chị H có công việc ổn định có thu nhập đủ để nuôi dưỡng cháu An, hơn nữa cháu An là cháu gái còn nhỏ tuổi nên cần phải có sự chăm sóc chu đáo của mẹ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Nguyễn Lê Bảo An cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục .

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: chị H và anh V đều thống nhất tự giải quyết tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc chị H phải chịu án về chịu án phí về yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 266, 271, 273, Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Hà Tường V.

- Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nguyễn Lê Bảo An sinh ngày 06 tháng 5 năm 2019 cho chị Lê Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi, chị H không có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản, khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Lê Thị H phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 016659 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Các đương sự
- UBND xã Đ-Đ, huyện Đ
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Lưu hồ sơ vụ án,

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRƯƠNG VĂN TRIỆU**